

BÀI 3

GIỚI THIỆU MS ACCESS



Nội dung trọng tâm

- Khả năng của Access
- Các đối tượng chính của Access
- Làm việc với các đối tượng



1. Sơ lược về phần mềm Access

Em hiểu biết gì về phần mềm Access?

2. Khả năng của Access

Cung cấp các công cụ tạo lập, lưu trữ, cập nhật và khai thác dữ liệu giúp giải các bài toán quản lý.

- Tạo lập các CSDL và lưu trữ chúng trên các thiết bị nhớ.

Diem : Table

STT	HOTEN	NGAY_SINH	TOAN	VAN	LY	HOA	ANH	TIN
1	Nguyễn Ngọc Anh	05/11/1992	6.0	6.0	6.5	5.5	7.0	5.0
2	Nguyễn Huy Hoàng	03/15/1992	9.0	7.0	8.0	7.5	8.0	9.0
3	Trần Trọng Khôi	06/24/1992	5.0	4.0	4.5	5.0	4.0	6.0
4	Lê Thu Nga	08/08/1992	5.5	6.0	5.5	6.5	7.5	5.0
5	Đỗ Bích Hằng	10/15/1992	7.5	5.0	7.0	7.5	8.0	6.0
6	Phan Anh Tuấn	10/01/1992	6.0	4.0	6.0	5.5	3.0	4.0
7	Lê Kiến Quốc	07/30/1991	8.0	7.0	9.0	8.5	8.5	9.0
8	Trương Hồng Hà	03/03/1992	6.5	5.0	7.0	6.5	7.0	6.0
9	Nguyễn Minh Đức	11/06/1992	9.0	7.0	9.5	8.5	8.0	10.0
10	Phùng Thanh Vân	07/08/1992	8.5	7.5	8.0	6.5	8.0	8.0

Record: 7 of 10

- Tạo các biểu mẫu để cập nhật và hiển thị thông tin một cách thuận tiện.

nhap_diem

STT: 1

HOTEN: Nguyễn Ngọc Anh

NGAY_SINH: 05/11/1992

TOAN: 6.0

VAN: 6.0

LY: 6.5

HOA: 5.5

ANH: 7.0

TIN: 5.0

Record: 1 of 10

☞ Tạo các **mẫu hỏi** để khai thác dữ liệu và tìm kiếm thông tin.

Doi_tuyen_tin : Select Query

	HOTEN	NGAY_SINH	TIN	TOAN	
	Nguyễn Minh Đức	11/06/1992	10.0	9.0	
	Lê Kiến Quốc	07/30/1991	9.0	8.0	
	Nguyễn Huy Hoàng	03/15/1992	9.0	9.0	
▶	Phùng Thanh Vân	07/08/1992	8.0	8.5	▼

Record: 4 of 4

Danh sách học sinh có điểm tin từ 8 trở lên

☞ Tạo các **báo cáo** thống kê, tổng kết.

Thống kê điểm thi theo tổ

TO	HOTEN	NGAY_SINH	GT	TOAN	VAN	LY	HOA	ANH	TIN
1	Lê Kiến Quốc	07/30/1991	Nam	8.0	7.0	9.0	8.5	8.5	9.0
	Lê Thu Nga	08/08/1992	Nữ	5.5	6.0	5.5	6.5	7.5	5.0
	Nguyễn Huy Hoàng	03/15/1992	Nam	9.0	7.0	8.0	7.5	8.0	9.0
	Trung Bình			7.5	6.7	7.5	7.5	8.0	7.7
2	Phùng Thanh Vân	07/08/1992	Nữ	8.5	7.5	8.0	6.5	8.0	8.0
	Trương Hồng Hà	03/03/1992	Nữ	6.5	5.0	7.0	6.5	7.0	6.0
	Phan Anh Tuấn	10/01/1992	Nam	6.0	4.0	6.0	5.5	3.0	4.0
	Nguyễn Ngọc Anh	05/11/1992	Nữ	6.0	6.0	6.5	5.5	7.0	5.0
	Trung Bình			6.8	5.6	6.9	6.0	6.3	5.8

3. Các loại đối tượng chính của Access

 **Bảng (Table)**

 **Mẫu hỏi
(Query)**

 **Biểu mẫu
(Form)**

 **Báo cáo
(Report)**

3. Các loại đối tượng chính của Access

Bảng (Table)

Dùng để lưu dữ liệu của một chủ thể xác định bao gồm nhiều hàng, mỗi hàng chứa các thông tin về một cá thể.

Mẫu hỏi (Query)

Dùng để sắp xếp, tìm kiếm và kết xuất dữ liệu xác định từ một hoặc nhiều bảng.

3. Các loại đối tượng chính của Access

Biểu mẫu (**Form**)

Giúp tạo giao diện thuận tiện cho việc nhập và hiển thị thông tin một cách thuận tiện.

Báo cáo (**Report**)

Được thiết kế để định dạng, tính toán, tổng hợp các dữ liệu được chọn và in ra.

Ví dụ: Xét bài toán quản lý học sinh của một lớp trên Access

➤ **Bảng (Table)**

 Diem_thi

 DSHS

➤ **Mẫu hỏi (Query)**

 Doi_tuyen_tin

 kQthi_TBM

➤ **Biểu mẫu (Form)**

 nhap_diem

➤ **Báo cáo (Report)**

 ket_qua_hoc_tap

 kQ_thi_theo_to

Lưu ý:

- Mỗi đối tượng được Access quản lý dưới một tên.
- Tên của mỗi đối tượng gồm chữ cái, chữ số và có thể chứa dấu cách.

4. Một số thao tác cơ bản

a. Khởi động Access

❖ Cách 1?

❖ Cách 2?



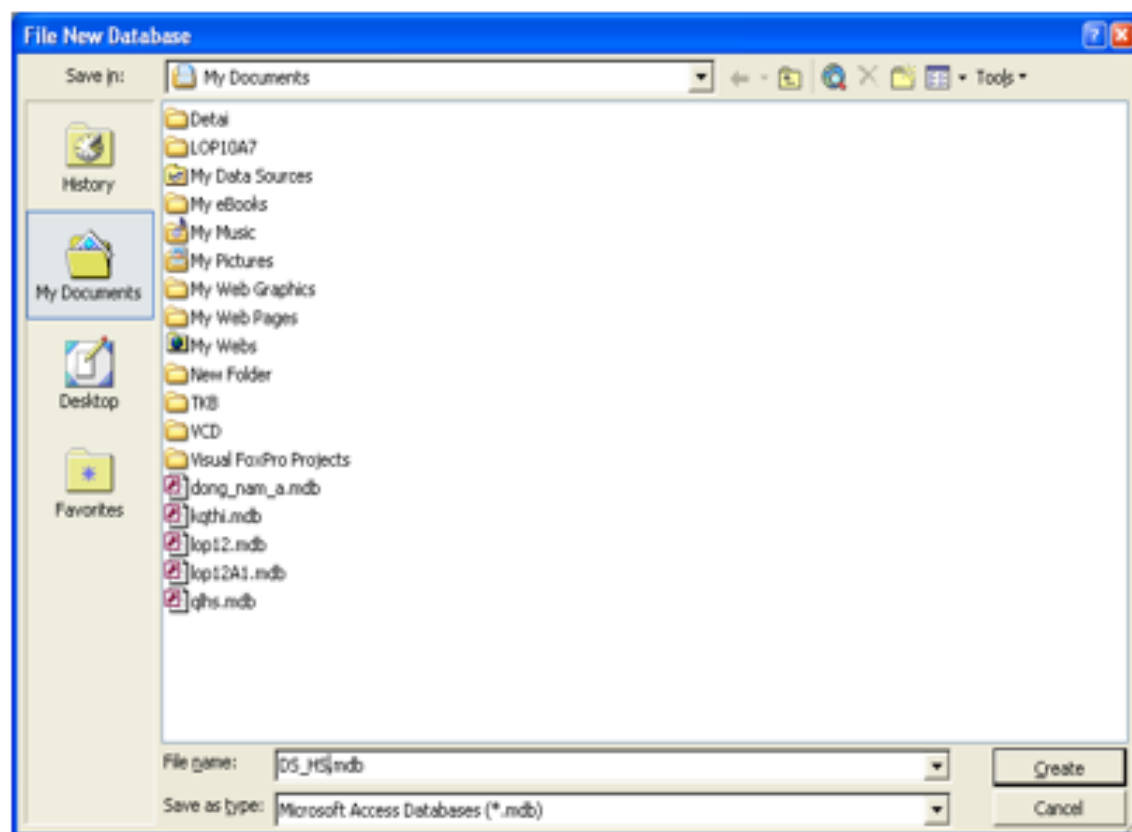
b. Màn hình làm việc của Access

c. Tạo CSDL mới

B1. File → New...

B2. Chọn **Blank Database** trên khung tác vụ.

B3. Nhập tên CSDL mới trong hộp thoại File New Database và nhấn Create.



Các tập tin CSDL Access (2010 về sau) có phần mở rộng ngầm định là **accdb**

d. Mở CSDL đã có

❖ Cách 1:

Nháy chuột lên tên CSDL
trong khung **New File**

❖ Cách 2:

Chọn lệnh File → Open, nháy đúp vào tên CSDL cần
mở

e. Kết thúc phiên làm việc với Access

❖ Cách 1?

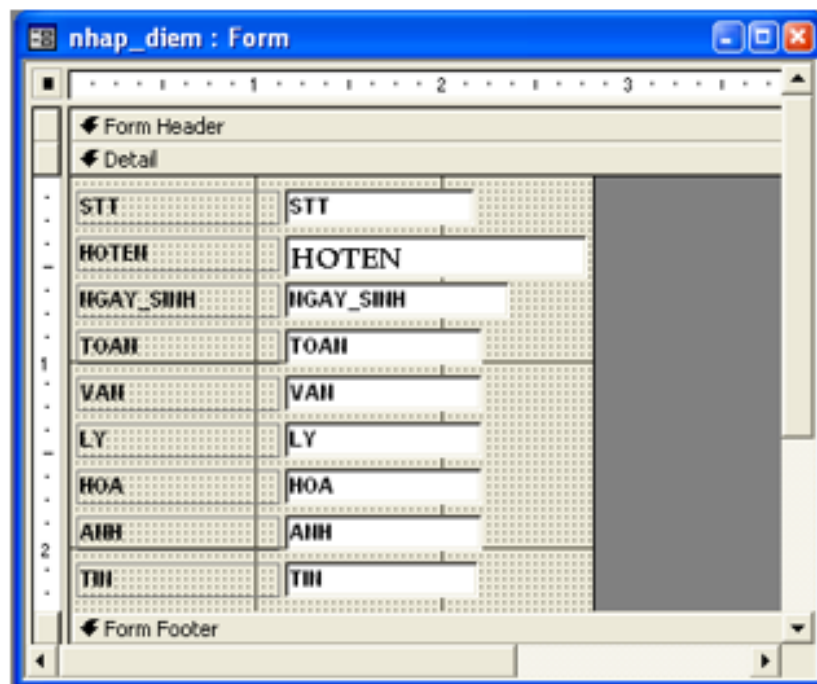
❖ Cách 2?



5. Làm việc với các đối tượng

a. Chế độ làm việc

❖ Chế độ thiết kế
(**Design View**)



The screenshot shows a Microsoft Access form titled 'nhap_diem : Form' in Design View. The form is divided into three main sections: Form Header, Detail, and Form Footer. The Detail section contains nine text boxes for data entry, each with a label on the left and a text box on the right. The labels are STT, HOTEN, NGAY_SINH, TOAN, VAN, LY, HOA, ANH, and TIN. The text boxes are empty. The form also has a footer section.

❖ Chế độ trang dữ liệu
(**Datasheet View**)



STT	HOTEN	NGAY_SINH	TOAN	VAN	LY	HOA	ANH	TIN
1	Nguyễn Ngọc Anh	05/11/1992	6.0	6.0	6.5	5.5	7.0	5.0
2	Nguyễn Huy Hoàng	03/15/1992	9.0	7.0	8.0	7.5	8.0	9.0
3	Trần Trọng Khôi	06/24/1992	5.0	4.0	4.5	5.0	4.0	6.0
4	Lê Thu Nga	08/08/1992	5.5	6.0	5.5	6.5	7.5	5.0
5	Đỗ Bích Hằng	10/15/1992	7.5	5.0	7.0	7.5	8.0	6.0
6	Phan Anh Tuấn	10/01/1992	6.0	4.0	6.0	5.5	3.0	4.0
7	Lê Kiên Quốc	07/30/1991	8.0	7.0	9.0	8.5	8.5	9.0
8	Trương Hồng Hà	03/03/1992	6.5	5.0	7.0	6.5	7.0	6.0
9	Nguyễn Minh Đức	11/06/1992	9.0	7.0	9.5	8.5	8.0	10.0
10	Phùng Thanh Văn	07/08/1992	8.5	7.5	8.0	6.5	8.0	8.0

Record: 14 of 10

5. Làm việc với các đối tượng

a. Chế độ làm việc

❖ Chế độ thiết kế (**Design View**)

Dùng để tạo mới, thay đổi cấu trúc bảng, mẫu hỏi, thay đổi cách trình bày, định dạng biểu mẫu, báo cáo.

The screenshot shows the Microsoft Access Design View for a form titled "nhap_diem : Form". The form is structured with a "Form Header" section at the top, followed by a "Detail" section containing a table of input fields, and a "Form Footer" section at the bottom. The table in the "Detail" section has two columns: the first column contains labels for student information, and the second column contains corresponding text boxes for data entry. The labels are: STT, HỌ TÊN, NGÀY_SINH, TOÁN, VĂN, LÝ, HOA, ANH, and TỈ LỆ. The text boxes are labeled with the same text: STT, HỌ TÊN, NGÀY_SINH, TOÁN, VĂN, LÝ, HOA, ANH, and TỈ LỆ. The form is displayed on a grid background, and the right side of the form is currently empty.

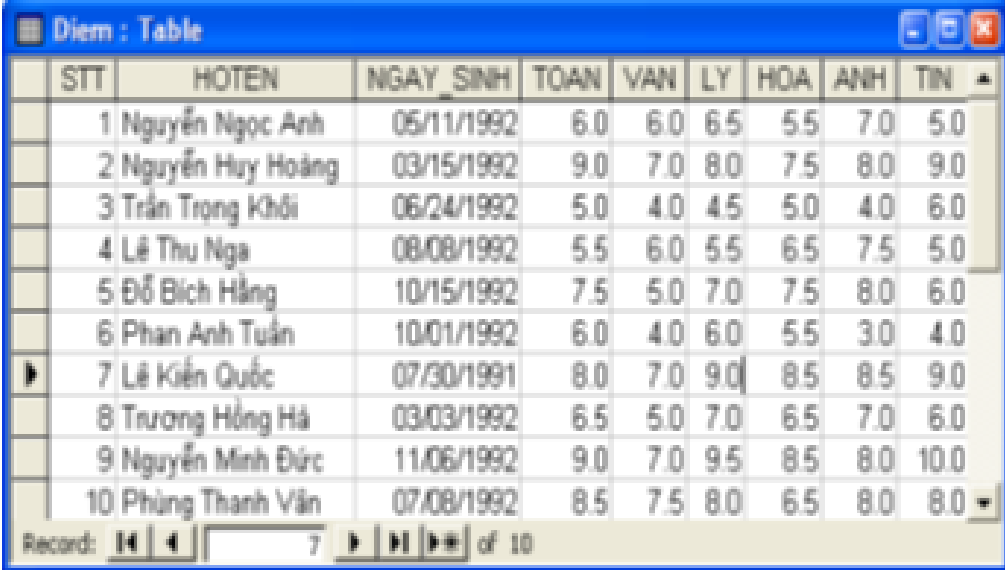
Form Header	
Detail	
STT	STT
HỌ TÊN	HỌ TÊN
NGÀY_SINH	NGÀY_SINH
TOÁN	TOÁN
VĂN	VĂN
LÝ	LÝ
HOA	HOA
ANH	ANH
TỈ LỆ	TỈ LỆ
Form Footer	

5. Làm việc với các đối tượng

a. Chế độ làm việc

❖ Chế độ trang dữ liệu (**Datasheet View**)

Dùng để hiển thị dữ liệu dạng bảng, cho phép xem, xóa và thay đổi dữ liệu đã có.



STT	HOTEN	NGÀY_SINH	TOAN	VAN	LY	HOA	ANH	TIN	
1	Nguyễn Ngọc Anh	05/11/1992	6.0	6.0	6.5	5.5	7.0	5.0	
2	Nguyễn Huy Hoàng	03/15/1992	9.0	7.0	8.0	7.5	8.0	9.0	
3	Trần Trọng Khôi	06/24/1992	5.0	4.0	4.5	5.0	4.0	6.0	
4	Lê Thu Nga	08/08/1992	5.5	6.0	5.5	6.5	7.5	5.0	
5	Đỗ Bích Hằng	10/15/1992	7.5	5.0	7.0	7.5	8.0	6.0	
6	Phan Anh Tuấn	10/01/1992	6.0	4.0	6.0	5.5	3.0	4.0	
7	Lê Kiến Quốc	07/30/1991	8.0	7.0	9.0	8.5	8.5	9.0	
8	Trương Hồng Hà	03/03/1992	6.5	5.0	7.0	6.5	7.0	6.0	
9	Nguyễn Minh Đức	11/06/1992	9.0	7.0	9.5	8.5	8.0	10.0	
10	Phùng Thanh Vân	07/08/1992	8.5	7.5	8.0	6.5	8.0	8.0	

Record: 7 of 10

b. Cách tạo đối tượng mới

Trong Access, với mỗi đối tượng có thể tạo bằng cách:

- ❖ **Người dùng tự thiết kế (Design)**
- ❖ **Dùng các mẫu dựng sẵn (thuật sĩ - wizard)**

c. Mở đối tượng

Chọn loại đối tượng → nháy đúp vào tên đối tượng.

GHI NHỚ

1. Microsoft Access là một phần mềm quản trị CSDL

2. Các đối tượng chính của Access

- Bảng (Table)
- Mẫu hỏi (Query)
- Biểu mẫu (form)
- Báo cáo (Report)

3. Chế độ làm việc với các đối tượng

- Chế độ thiết kế (Design View)
- Chế độ trang dữ liệu (Datasheet View)

